

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH004026**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Cây trồng 1 - 2**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163416	Lê Thị Kim	Anh	31/03/2008				8.5	7.0	8.0	8.3		9.5		8.8
2	2356201163417	Thái Thiện	Ân	07/04/2008				9	8.5	8.2	8.6		10.0		9.4
3	2356201163419	Lê Thị Ngọc	Chi	06/10/2008				8.5	8.5	8.1	8.4		9.5		9.0
4	2356201163420	Dương Hoàng	Hiếu	09/04/2008				9	8.0	7.8	7.9		7.0		7.4
5	2356201163421	Nguyễn Huỳnh Hữu	Huy	25/04/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2356201163422	Trương Hoàng	Huy	10/10/2006				8	7.0	8.2	7.9		6.5		7.0
7	2356201163423	Chau Ny	Kanl	12/12/2008				8	8.0	7.9	8.0		6.5		7.1
8	2356201163424	Lê Phúc	Khang	05/04/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2356201163427	Nguyễn Thị Khánh	Ly	29/12/2006				9	8.5	8.3	8.0		10.0		9.3
10	2356201163428	Nguyễn Văn	Mãi	04/11/2008				9	9.0	8.3	8.7		8.0		8.3
11	2356201163429	Dương Văn	Minh	12/07/2006				9	9.0	8.3	8.8		10.0		9.5
12	2356201163431	Lê Thị Ngọc	Ngà	02/08/2008				9	9.0	8.2	8.6		10.0		9.5
13	2356201163432	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/03/2006				9	9.0	8.3	8.8		9.0		8.9
14	2356201163433	Đoàn Trọng	Nghĩa	25/12/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
15	2356201163435	Phạm Đặng Khôi	Nguyên	10/01/2008				8	9.0	7.9	8.1		9.0		8.7
16	2356201163436	Nguyễn Thanh	Nhàn	06/05/2008				7.5	8.0	7.5	7.8		9.5		8.8
17	2356201163437	Nguyễn Huỳnh	Phát	28/04/2000				9	9.0	8.3	8.3		9.0		8.8
18	2356201163439	Nguyễn Nhựt	Qui	17/03/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
19	2356201163440	Lê Huỳnh	Thành	01/05/2008				9	8.5	8.3	8.7		8.0		8.2
20	2356201163441	Nguyễn Tấn	Thông	16/11/2008				8	7.0	8.0	8.1		5.0		6.1
21	2356201163442	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/04/2008				8	8.5	8.1	8.0		8.5		8.4
22	2356201163443	Nguyễn Phạm Thanh	Tiến	04/04/2008				8	7.5	8.0	7.8		8.5		8.2
23	2356201163444	Lương Phú	Toàn	15/09/2008				8	7.5	8.0	7.8		10.0		9.1
24	2356201163445	Chau Sátth	Trí	11/09/2008				8	8.0	7.9	8.0		7.0		7.4
25	2356201163446	Bùi Vĩnh	Tường	14/06/2008				8	7.5	7.8	8.0		3.8	7.0	7.3
26	2356201163447	Nguyễn Đông	Uy	20/05/2005				8.5	7.5	8.2	8.3		9.5		8.9
27	2356201163449	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	20/03/2008				9	8.5	8.1	8.2		9.5		9.0

Châu Đốc, ngày 6 tháng 3 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Thanh Tùng